TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Minh T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Thị Tr trình bày: Năm 1999 bà và ông Tạ Minh T kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 14/8/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc nên bà và ông Tạ Minh T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, nay bà yêu cầu ly hôn ông Tạ Minh T. Bà và ông Tạ Minh T có hai người con tên là Tạ Ngọc Tr1, sinh ngày 22/5/2000 và Tạ Huỳnh D, sinh ngày 14/4/2003, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Tạ Minh T được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Tr khởi kiện ông Tạ Minh T yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Tạ Minh T cư trú tại ấp G, xã N , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Tr có yêu cầu xin vắng mặt và ông Tạ Minh T vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Lê Thị Tr và ông Tạ Minh T kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Tr và ông Tạ Minh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà và ông Tạ Minh T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 đến nay mà không thể hàn gắn, ông Tạ Minh T không tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Tr. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Tr và ông Tạ Minh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Lê Thị Tr ly hôn ông Tạ Minh T là có căn cứ theo quy định tại 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Lê Thị Tr và ông Tạ Minh T có hai người con chung là Tạ Ngọc Tr1, sinh ngày 22/5/2000 và Tạ Huỳnh D, sinh ngày 14/4/2003 nhưng đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Lê Thị Tr và ông Tạ Minh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Tr đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Tr ly hôn ông Tạ Minh T.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Tr chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019172 ngày 29 tháng 9 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Lê Thị Tr không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn